TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 918/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: tổ 3, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Ông **Đặng Thành T**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: tổ 3, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Liệt, huyện Thanh Trì (nay là phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống tại tổ 3, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của bà M và ông T đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân ông bà cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà M và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của bà M và ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T thống nhất xác nhận ông bà có 02 con chung là Đặng Tuyết Q, sinh ngày 06/8/2002 và Đặng Mai A, sinh ngày 14/4/2008.

Cháu Đặng Tuyết Q, sinh ngày 06/8/2002 đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đặng Mai A, sinh ngày 14/4/2008 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà M là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà M và ông T là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Đặng Thành T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 26 tháng 12 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T.

- **Về con chung**: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T thống nhất xác nhận có 02 con chung là Đặng Tuyết Q, sinh ngày 06/8/2002 và Đặng Mai A, sinh ngày 14/4/2008.

Cháu Đặng Tuyết Q đã đủ tuổi trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Giao con chung là cháu Đặng Mai A, sinh ngày 14/4/2008 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Đặng Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà M là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Đặng Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Đặng Thành T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Thành T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0034359 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 82 ngày 27/12/2001);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.